

THÔNG TƯ

Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngân hàng gồm các nội dung sau: đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, hình thức khen thưởng Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Giấy khen, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam”; thẩm quyền quyết định khen thưởng, thủ tục đề nghị khen thưởng; thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua khen thưởng và Hội đồng sáng kiến các cấp; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước); tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng; chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; cơ sở đào tạo; Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý; các tập thể, cá nhân ngoài ngành và hộ gia đình có đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của ngành Ngân hàng.

Điều 3. Tập thể thuộc ngành Ngân hàng

1. Đối với Ngân hàng Nhà nước

a) Tập thể lớn là: đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, cơ quan thường trực của các tổ chức đảng, đoàn thể tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước;

b) Tập thể cơ sở là: Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Chi cục thuộc Cục;

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban) và tương đương thuộc tập thể quy định tại điểm a và b khoản này.

2. Đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

a) Tập thể lớn là: Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, Quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô (trừ công ty con của tổ chức tín dụng);

b) Tập thể cơ sở là: phòng (ban), trung tâm tại trụ sở chính, chi nhánh, công ty con và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức tài chính vi mô);

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban), phòng giao dịch trực thuộc Quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô; các phòng (ban), phòng giao dịch và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm b khoản này.

3. Đối với các cơ sở đào tạo

a) Tập thể lớn là: Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Tập thể cơ sở là: phòng, khoa, bộ môn, trung tâm và cơ sở đào tạo, đơn vị thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này;

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban), khoa, bộ môn và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm b khoản này.

4. Đối với các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý

a) Tập thể lớn là: Nhà máy in tiền Quốc gia, Công ty cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các doanh nghiệp khác do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

b) Tập thể cơ sở là: phòng (ban), xưởng và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này;

c) Tập thể nhỏ là: tổ và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm b khoản này.

5. Đối với Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý

a) Tập thể lớn là: Cơ quan thường trực của Hiệp hội Ngân hàng, Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân, Hiệp hội cho thuê tài chính và các hiệp hội khác do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

b) Tập thể nhỏ là: phòng (ban) và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này.

Điều 4. Sáng kiến trong ngành Ngân hàng

1. Sáng kiến trong ngành Ngân hàng (sau đây gọi là sáng kiến) là các giải pháp có tính mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó được áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, mang lại lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội), nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận bao gồm:

a) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt mục đích nhất định trong công việc;

b) Giải pháp kỹ thuật là cách thức, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ xác định;

c) Giải pháp tác nghiệp là việc tham mưu, đề xuất các phương pháp thực hiện nhiệm vụ giúp chủ thể quản lý giải quyết công việc đạt hiệu quả;

d) Giải pháp ứng dụng tiên bộ, khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới là phương pháp, cách thức, biện pháp áp dụng giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn hoạt động ngân hàng.

2. Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

a) Sáng kiến đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc là các giải pháp có tính mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong ngành Ngân hàng mang lại lợi ích thiết thực có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc;

b) Sáng kiến đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong ngành Ngân hàng là các giải pháp có tính mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Ngân hàng;

c) Sáng kiến đạt hiệu quả và có khả năng nhân rộng ở cơ sở là các giải pháp có tính mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phát động, tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua trong ngành Ngân hàng. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong phát động, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phát động.

2. Thủ trưởng các đơn vị (Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Người đứng đầu của tổ chức tín dụng, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý; Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Tổng thư ký các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý) có trách nhiệm phát động thi đua, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thuộc đơn vị.

3. Trường Khối, Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức phát động thi đua, ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và gửi bản ký giao ước thi đua về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày 31 tháng 03; Giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua và tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Các chỉ tiêu, nội dung và biện pháp tổ chức thi đua phải thông qua Khối, Cụm thi đua để thống nhất thực hiện.

4. Cấp ủy đảng và đoàn thể các cấp trong ngành Ngân hàng phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo tổ chức, triển khai các phong trào thi đua.

5. Các cơ quan truyền thông, báo chí trong ngành Ngân hàng tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương hoặc giới thiệu với Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng; phổ biến nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành Ngân hàng.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các cá nhân trong ngành Ngân hàng chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của ngành Ngân hàng, địa phương, của đơn vị và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều

động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong nước hoặc nước ngoài dưới 01 năm, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong nước hoặc nước ngoài từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân thuộc một trong các trường hợp: mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể trong ngành Ngân hàng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các tập thể trong ngành Ngân hàng, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xác định như sau:

a) Tập thể thuộc Ngân hàng Nhà nước: hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác trong năm và nhiệm vụ khác được cấp trên giao; có nhiều đề xuất góp ý vào việc xây dựng quy chế, chính sách của Ngân hàng Nhà nước; chấp hành tốt chế độ báo cáo, thống kê; giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý;

b) Tập thể thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam: hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động của năm; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; chấp hành tốt quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền;

c) Tập thể thuộc cơ sở đào tạo: hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; đảm bảo chất lượng giảng dạy; tổ chức thực hiện tốt và duy trì có nề nếp công tác nghiên cứu khoa học; chấp hành tốt các quy định về chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức quản lý tốt sinh viên; có biện pháp ngăn chặn kịp thời các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, giữ gìn môi trường sư phạm trong nhà trường; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền;

d) Tập thể thuộc các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý: hoàn thành xuất sắc toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch được giao; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền;

đ) Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý: tuyên truyền có hiệu quả chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Ngân hàng Nhà nước; có nhiều đề xuất xây dựng quy chế, chính sách trong hoạt động ngân hàng; xử lý, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước” được xét tặng hằng năm cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngân hàng Nhà nước, của đơn vị và địa phương, dẫn đầu phong trào thi đua của Khối, Cụm thi đua và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước” được tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phát động có thời gian thực hiện từ 3 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua.

Điều 10. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”

1. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của ngành Ngân hàng, địa phương, của đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước” để tặng cho cá nhân có thời gian công tác trong ngành Ngân hàng từ 25 năm trở lên đối với nam và 20 năm trở lên đối với nữ, 05 năm liên tục liền kề trước thời điểm nghỉ hưu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong quá trình công tác không bị kỷ luật và chưa được khen thưởng Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước” để truy tặng cho cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản bị hy sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao liên quan đến hoạt động ngân hàng.

4. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành Ngân hàng, quy định, quy chế của ngành Ngân hàng, địa phương, của đơn vị, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước” để tặng cho các tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều thành tích đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của ngành Ngân hàng.

6. “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước” để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có nhiều đóng góp về công sức, vật chất, đất đai và tài sản cho ngành Ngân hàng.

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen được tặng cho cá nhân trong ngành Ngân hàng có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, có thành tích trong phong trào thi đua do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc Thủ trưởng đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Giấy khen được tặng cho tập thể trong ngành Ngân hàng gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của cơ quan, đơn vị, nội bộ đoàn kết, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, có thành tích trong phong trào thi đua do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc Thủ trưởng đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng có đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của đơn vị.

Chương III KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 12. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam” (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để ghi nhận sự cống hiến của cá nhân trong và ngoài ngành Ngân hàng có nhiều đóng góp vào quá trình phát triển của ngành Ngân hàng Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần cho cá nhân.

Điều 13. Tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cá nhân đã và đang công tác trong ngành Ngân hàng

a) Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên (tính cho tổng thời gian dùng để xét tặng Kỷ niệm chương), có thời gian tham gia công tác trong ngành Ngân hàng đủ 20 năm đối với nam và đủ 15 năm đối với nữ;

b) Cá nhân đương nhiên được tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ Ngân hàng được công nhận là liệt sỹ; cán bộ tham gia Ban trụ bị thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B từ năm 1968 về trước; cán bộ ngân hàng được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, Huân chương Độc lập các hạng, “Anh hùng Lao động” và các đồng chí là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;

c) Cá nhân ưu tiên xét tặng Kỷ niệm chương gồm: cán bộ công tác trong ngành Ngân hàng từ ngày 06/5/1951 đến ngày 07/5/1954 và có thời gian công tác liên tục đủ 10 năm; cán bộ ngân hàng tham gia chiến trường B, C, K thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 thì thời gian công tác được nhân hệ số 2 (một năm bằng 2 năm) khi xét tặng; cán bộ trước đây công tác trong ngành Ngân hàng được cử đi bộ đội, thanh niên xung phong, đi học hoặc điều động sang ngành khác sau đó tiếp tục về lại ngành Ngân hàng công tác thì thời gian đó vẫn được tính là thời gian công tác liên tục trong ngành Ngân hàng khi xét tặng.

2. Cá nhân ngoài ngành Ngân hàng (trừ cá nhân quy định tại khoản 3 Điều này) được xem xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam;

b) Có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thiết thực cho hoạt động ngành Ngân hàng Việt Nam;

c) Có những đóng góp trực tiếp, thiết thực về vật chất cho sự phát triển của ngành Ngân hàng Việt Nam.

3. Cá nhân là người nước ngoài được xem xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành Ngân hàng Việt Nam từ 10 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Người nước ngoài làm việc trong các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam có nhiều công lao đóng góp cho ngành Ngân hàng bao gồm: mở rộng quan hệ hợp tác tài chính với các nước và các tổ chức tài chính quốc tế; vận động các tổ chức quốc tế, các nhà tài chính đóng góp, giúp đỡ tinh thần, vật chất; đóng góp về tư vấn, đào tạo, trợ giúp kỹ thuật và đóng góp khác cho ngành Ngân hàng Việt Nam trong quá trình hội nhập và hợp tác tài chính quốc tế;

c) Trường hợp đặc biệt mang tính ngoại giao do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

4. Cá nhân bị xử lý kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật không được tính vào thời gian để xét tặng Kỷ niệm chương. Sau khi hết thời hạn thi hành kỷ luật thì sau 01 năm mới xem xét tặng Kỷ niệm chương.

5. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với các trường hợp sau:

- a) Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc;
- b) Cá nhân đang bị cơ quan pháp luật truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan pháp luật có thẩm quyền; đang trong thời gian xem xét kỷ luật và thi hành kỷ luật;
- c) Cá nhân đã và đang chấp hành hình phạt tù (được hưởng án treo hoặc không được hưởng án treo), cải tạo không giam giữ.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 14. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định tặng:
 - a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho các cá nhân thuộc Ban Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước;
 - b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng”;
 - c) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước”;
 - d) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể quy định tại điểm a, khoản 1, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này, tập thể Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng và tập thể phòng thuộc Vụ, Cục, đơn vị tương đương, đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước;
 - đ) Bằng khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình;
 - e) Kỷ niệm chương cho cá nhân.
2. Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị, cơ quan thường trực của các tổ chức Đảng, đoàn thể tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể; danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý.

3. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể; danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý và Giấy khen.

4. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng quyết định tặng:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể nhỏ thuộc đơn vị quản lý;

b) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý và Giấy khen.

5. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố quyết định tặng:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể; danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân thuộc đơn vị quản lý;

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô trên địa bàn quản lý;

c) Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý; tập thể, cá nhân thuộc tổ chức tín dụng trên địa bàn; tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng.

6. Thủ trưởng các đơn vị thuộc điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô) quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho đơn vị.

7. Thủ trưởng các đơn vị quy định tại điểm a các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô) quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”; danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý và Giấy khen.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tài chính vi mô quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cho đơn vị; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị quản lý và Giấy khen.

9. Cục trưởng Cục Quản trị, Cục Phát hành và kho quỹ, Cục công nghệ thông tin quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể nhỏ thuộc Chi cục.

Điều 15. Thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong ngành Ngân hàng và toàn quốc.

2. Thủ trưởng đơn vị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cơ sở.

Mục 2

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 16. Quy trình và tuyến trình khen thưởng

1. Thủ trưởng các đơn vị trong ngành Ngân hàng có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình. Cấp nào chủ trì phát động thi đua thì cấp đó xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Các đơn vị trong ngành Ngân hàng gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc qua dịch vụ bưu chính và tiến hành kê khai hồ sơ trực tuyến về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

3. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Anh hùng Lao động”: sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng. Căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

4. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước” và “Cờ thi đua của Chính phủ”: sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị hoặc Cục, Khối thi đua, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích và tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

5. Đối với Huân chương các loại và các hạng, Huy chương Hữu nghị: sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng họp xét; căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Ban Cán sự Đảng Ngân hàng

Nhà nước có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

6. Đối với “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”: sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng. Đối với cá nhân thuộc diện Ban Cán sự Đảng quản lý, Vụ Tổ chức cán bộ trình Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

7. Đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”: sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định khen thưởng. Riêng đối với xét khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể lớn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư này, Vụ Tổ chức cán bộ trình Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định khen thưởng.

8. Đối với việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành Ngân hàng: Thủ trưởng đơn vị có quan hệ công việc trực tiếp, lập tờ trình kèm báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng gửi Vụ Tổ chức cán bộ. Sau khi nhận được hồ sơ của đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ, thẩm định thành tích, tổng hợp trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

9. Đối với danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định khác của Nhà nước. Riêng đối với danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, căn cứ xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

10. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều này, trường hợp cần thiết Vụ Tổ chức cán bộ lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp trình khen thưởng. Riêng đối với các danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng quy định tại khoản 5, 9 Điều này, Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Vụ

Truyền thông đăng tải danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước trước khi trình khen thưởng.

11. Hằng năm, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Văn phòng Ngân hàng Nhà nước lập hồ sơ và đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đồng chí Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khen thưởng và Hội đồng sáng kiến, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng xét khen thưởng.

12. Đối với khen thưởng quá trình cống hiến

a) Trường hợp cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đã mất:

(i) Đối với cán bộ là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước đã nghỉ hưu hoặc đã mất, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng;

(ii) Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng đơn vị nơi quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc đã mất có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng. Trường hợp đơn vị công tác cuối cùng của cán bộ thuộc diện được khen thưởng đã giải thể, chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì Thủ trưởng đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng;

(iii) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng; căn cứ kết quả xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng, Vụ Tổ chức cán bộ trình Ban Cán sự Đảng có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

b) Đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu:

(i) Trường hợp cán bộ là Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước chuẩn bị nghỉ hưu, Văn phòng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định;

(ii) Đối với các trường hợp khác, Thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các cán bộ đủ tiêu chuẩn thuộc đơn vị. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng, sau đó trình Ban Cán sự Đảng có ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định;

c) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm: xác nhận bằng văn bản về thời gian công tác, thời gian giữ chức vụ và các hình thức kỷ luật, lý do, thời gian bị kỷ luật (nếu có) và chức vụ tương đương của người được đề nghị khen thưởng; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại (nếu có) về khen thưởng cán bộ có quá trình cống hiến trong ngành Ngân hàng.

13. Đối với Kỷ niệm chương

a) Đối với cá nhân đã và đang làm việc trong ngành Ngân hàng: Thủ trưởng các đơn vị nơi quản lý cá nhân (kể cả cá nhân đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác)

lập hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Đối với cá nhân ngoài ngành Ngân hàng: các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ do Văn phòng Ngân hàng Nhà nước đề nghị. Cá nhân thuộc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; người nước ngoài đã, đang công tác tại Việt Nam, người Việt Nam công tác ở nước ngoài do Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có quan hệ công tác trực tiếp đề nghị. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cá nhân khác công tác tại địa phương có nhiều cống hiến cho ngành Ngân hàng do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố đề nghị. Trường hợp đặc biệt Vụ Tổ chức cán bộ đề xuất, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định khen thưởng;

c) Các đối tượng tại điểm a, b khoản này, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng cho ý kiến trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

14. Đối với tập thể, cá nhân thuộc Quỹ tín dụng nhân dân: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

15. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tài chính vi mô: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

16. Đối với hộ gia đình: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi hộ gia đình có đóng góp về công sức, vật chất, đất đai và tài sản cho ngành Ngân hàng đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khen thưởng.

Điều 17: Hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng (mẫu số 01 kèm theo Thông tư này) lập riêng theo từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Số lượng báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại, các hạng, Huy chương Hữu nghị gồm 02 bản (bản chính);

c) Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Tập thể lao động xuất sắc (tập thể do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định công nhận), Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng, Bằng khen của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (trừ khen thưởng chuyên đề, đột xuất), đơn vị nộp tóm tắt báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (báo cáo thành tích lưu tại đơn vị);

d) Biên bản họp xét khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng, các loại, Huy chương Hữu nghị phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong biên bản họp);

đ) Đối với cá nhân đã nghỉ hưu khi trình khen thưởng gửi kèm Quyết định nghỉ hưu, cá nhân chuẩn bị nghỉ hưu gửi kèm Thông báo nghỉ hưu.

2. Kỷ niệm chương, hồ sơ gồm:

a) Đối với cá nhân trong ngành Ngân hàng

(i) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 02 kèm theo Thông tư này);

(ii) Bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân. Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô không gửi về Ngân hàng Nhà nước bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân, đơn vị trình có trách nhiệm bảo quản và lưu trữ theo quy định (mẫu số 03 kèm theo Thông tư này);

(iii) Bảng kê khai của đơn vị (mẫu số 04 kèm theo Thông tư này).

b) Đối với cá nhân ngoài ngành Ngân hàng

(i) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 01 kèm theo Thông tư này);

(ii) Tóm tắt thành tích công lao đóng góp đối với sự nghiệp phát triển ngân hàng Việt Nam của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (mẫu số 05 kèm theo Thông tư này).

Điều 18. Thời gian nhận hồ sơ

1. Khen thưởng hằng năm

a) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nhận hồ sơ trước ngày 31 tháng 03 hằng năm. Cơ sở đào tạo nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 8 hằng năm;

b) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước nhận hồ sơ trước ngày 30 tháng 04 hằng năm. Riêng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 8 hằng năm. Cơ sở đào tạo nhận hồ sơ trước ngày 15 tháng 8 hằng năm;

c) Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị: giao Thủ trưởng đơn vị quy định.

2. Khen thưởng đột xuất: nhận hồ sơ ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

3. Khen thưởng chuyên đề: nhận hồ sơ ngay sau khi kết thúc phong trào thi đua theo chuyên đề.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: nhận hồ sơ trước 06 tháng đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu. Đối với cán bộ đã nghỉ hưu nộp hồ sơ trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

5. Khen thưởng theo tiêu chuẩn tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này: nhận hồ sơ tối đa 6 tháng trước thời điểm nghỉ hưu. Đối với cán bộ đã nghỉ hưu nộp hồ sơ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến các cấp trong ngành Ngân hàng

1. Ngân hàng Nhà nước thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng và Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng.

2. Các đơn vị thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến của đơn vị.

Điều 20. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Ngân hàng

1. Chủ tịch: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Phó Chủ tịch thứ nhất: Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

3. Phó Chủ tịch Thường trực: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Các Ủy viên: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cơ quan Ngân hàng Trung ương, Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

5. Thư ký: Trưởng phòng, Phòng Thi đua - Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 21. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.
2. Phó chủ tịch: Phó Thủ trưởng đơn vị.
3. Các Ủy viên: Đại diện đảng ủy (chi ủy), Chủ tịch Công đoàn và các Ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc tổng số thành viên Hội đồng (Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên) không vượt quá 09 người. Đối với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, tổng số thành viên Hội đồng không quá 13 người và Chánh Thanh tra giám sát ngân hàng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc.
4. Thư ký: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị. Riêng đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Chủ tịch Hội đồng là Tổng Giám đốc, đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Tổng Giám đốc (Giám đốc).
2. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên. Tổng số thành viên Hội đồng không quá 13 người.
3. Thư ký: Trưởng phòng (ban) Thi đua - Khen thưởng hoặc cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 23. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý

1. Chủ tịch: Tổng Thư ký.
2. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên. Tổng số thành viên Hội đồng không quá 09 người.
3. Thư ký: Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Thành phần Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng

1. Chủ tịch: Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.
2. Phó Chủ tịch Thường trực: Vụ trưởng Tổ chức cán bộ.
3. Các Ủy viên và Thư ký do Vụ Tổ chức cán bộ đề xuất trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Điều 25. Thành phần Hội đồng sáng kiến của đơn vị

1. Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị.
2. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên.

Điều 26. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến

1. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến ngành Ngân hàng thực hiện theo Quy chế làm việc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.
2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến của đơn vị thực hiện theo quy chế làm việc do đơn vị quy định.

Chương VI
TRÁCH NHIỆM CHI THƯỞNG, QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ
CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 27. Trách nhiệm chi thưởng

1. Tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:
 - a) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước (trừ các đơn vị sự nghiệp) do Ngân hàng Nhà nước chi tiền thưởng;
 - b) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý thì đơn vị có tập thể, cá nhân được khen thưởng có trách nhiệm chi tiền thưởng;
2. Tập thể, cá nhân được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khen thưởng:
 - a) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước (trừ các đơn vị sự nghiệp) và tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng do Vụ, Cục, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước đề nghị khen thưởng, tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Ngân hàng Nhà nước;
 - b) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, đơn vị sự nghiệp, Cơ quan thường trực các Hiệp hội, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý và tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng do các đơn vị đề nghị khen thưởng, tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị.
3. Tập thể, cá nhân được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố khen thưởng:
 - a) Đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và tập thể, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước

chi nhánh tỉnh, thành phố đề nghị khen thưởng, tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố;

b) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng và tập thể, cá nhân ngoài Ngành do tổ chức tín dụng đề nghị khen thưởng, tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị.

Điều 28. Quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

a) Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật;

c) Được quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và ngược lại;

d) Hằng năm, cá nhân được khen thưởng sẽ được xem xét cử đi học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định;

d) Có trách nhiệm phát hiện cá nhân có thành tích đột xuất, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến để đề xuất khen thưởng kịp thời hoặc tố giác, tố cáo những tập thể, cá nhân có hành vi gian dối, vi phạm các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng

1. Kết thúc năm công tác, các đơn vị tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo bằng văn bản về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 02 năm sau. Đối với Học viện Ngân hàng và

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh, gửi báo cáo tổng kết trước 15 tháng 8 hằng năm. Đề cương báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng theo mẫu số 19 Thông tư này.

2. Khi phát động thi đua đơn vị có trách nhiệm gửi phát động thi đua và sau mỗi phong trào thi đua, các đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết về Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để theo dõi và làm căn cứ xét khen thưởng.

3. Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô gửi phát động thi đua và báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn để theo dõi và tổng hợp báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

Điều 30. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định:

a) Tỷ lệ nợ xấu tối đa để xem xét khen thưởng đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Tỷ lệ khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các đơn vị.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 06 kèm theo Thông tư này đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và cá nhân là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng, Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng theo mẫu số 06 kèm theo Thông tư này đối với tập thể chi nhánh tổ chức tín dụng và cá nhân là Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh tổ chức tín dụng đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ công tác xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, cơ sở đào tạo, cơ quan thường trực các Hiệp hội và các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý.

5. Vụ Truyền thông có trách nhiệm đăng tải thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương các loại, các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

6. Vụ Tài chính - Kế toán có trách nhiệm phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc hướng dẫn sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng, chi tiền thưởng của Ngân hàng Nhà nước theo quy định và tổng hợp số liệu thu, chi gửi Vụ Tổ chức cán bộ định kỳ 1 năm (sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm).

7. Thủ trưởng các đơn vị tại điểm a các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 Thông tư này có trách nhiệm hướng dẫn các quy định về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của đơn vị.

8. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và hồ sơ trình khen thưởng, các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định, quy chế của ngành Ngân hàng và chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng, việc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và thay thế Thông tư số 17/2019/TT-NHNN ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý, Tổng thư ký các hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 32;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu VP, PC, TCCB4 (06 bản).NTLPhuong.

K.T. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú



PHỤ LỤC

Danh sách mẫu biểu áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương
Mẫu số 03	Bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
Mẫu số 04	Bảng kê khai đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của đơn vị
Mẫu số 05	Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài Ngành
Mẫu số 06	Công văn cung cấp thông tin xét khen thưởng
Mẫu số 07	Hướng dẫn chung về phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích
Mẫu số 08	Tóm tắt báo cáo thành tích áp dụng đối với cá nhân (đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khen thưởng)
Mẫu số 09	Tóm tắt báo cáo thành tích áp dụng đối với trường hợp đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại khoản 2 Điều 10 Thông tư
Mẫu số 10	Tóm tắt báo cáo thành tích áp dụng đối với tập thể (đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước khen thưởng)
Mẫu số 11	Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
Mẫu số 12	Tóm tắt sáng kiến
Mẫu số 13	Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến (áp dụng cho cá nhân đề nghị)
Mẫu số 14	Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
Mẫu số 15	Quyết định tặng Giấy khen thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị
Mẫu số 16	Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị
Mẫu số 17	Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị
Mẫu số 18	Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Trụ sở chính NHNN được Thống đốc ủy quyền
Mẫu số 19	Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng... năm....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị khen thưởng

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Qua Vụ Tổ chức cán bộ)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng và Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (của đơn vị), (Thủ trưởng đơn vị)... trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

Tặng/ truy tặng (danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng¹) cho ... tập thể, ... cá nhân.

Hoặc đề nghị Thống đốc trình khen thưởng Chủ tịch nước/Thủ tướng Chính phủ tặng/ truy tặng (danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng²) cho ...tập thể,... cá nhân

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo đúng quy định về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn (danh sách và hồ sơ kèm theo).

(Thủ trưởng đơn vị) kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, khen thưởng (hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng)./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ..., (tên người soạn thảo).

Ghi chú: Tờ trình dùng chung cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Khi trình khen thưởng, các đơn vị trình riêng từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng. Riêng danh sách đính kèm (file excel) các đơn vị tải trên trang dịch vụ công của NHNN. Mỗi một danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng làm một file excel riêng tương ứng với yêu cầu của từng dịch vụ công.

¹ Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

² Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước

Mẫu số 02: Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng..... năm....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam”

Kính trình: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(qua Vụ Tổ chức cán bộ)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng,... (tên đơn vị) kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam” cho.....cán bộ (hồ sơ đề nghị đính kèm), cụ thể:

1. Cán bộ đang làm việc.....người.
2. Cán bộ đã nghỉ hưu, nghỉ chế độ.....người (nếu có).
3. Cán bộ đã chuyển công tác sang ngành khác.....người (nếu có).

Các trường hợp trên đơn vị đã kiểm tra đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Kính trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, khen thưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ..., (tên người soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương đính kèm (file excel) các đơn vị tải trên trang dịch vụ công của NHNN.
- Đối với việc xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài ngành Ngân hàng và Quỹ tín dụng nhân dân làm tờ trình riêng theo mẫu này.

**Mẫu số 03: Bảng kê khai quá trình công tác của cá nhân đề nghị xét tặng
Kỷ niệm chương**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG KÊ KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG VIỆT NAM”**

Họ và tên:.....Nam/Nữ..... Bí danh (nếu có).....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân (CCCD) hoặc số chứng minh nhân dân (CMND):.....

Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại:.....Mã đơn vị.....

Từ tháng năm	Đến tháng năm	Đơn vị công tác	Thời gian làm công tác Ngân hàng	Thời gian quy đổi (nếu có)	Cộng thời gian để xét khen thưởng	Ghi chú (các vấn đề khác hoặc kỷ luật nếu có, nếu không bị kỷ luật ghi rõ “Kỷ luật: Không”)
1	2	3	4	5	6	7

....., ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đối với cá nhân thuộc Quỹ tín dụng nhân dân cần có thêm xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

Mẫu số 04: Bảng kê khai đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của đơn vị

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.....năm...

**BẢNG KÊ KHAI ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
 VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG VIỆT NAM**

Số TT	Họ và tên	Giới tính		Năm sinh	Chức danh, phòng, ban, đơn vị công tác hiện tại	Thời gian công tác			Ghi chú
		Nam	Nữ			Thời gian làm công tác ngân hàng	Thời gian quy đổi (nếu có)	Cộng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9= 7+8	10

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu)

Mẫu số 05: Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài Ngành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP NGÂN HÀNG VIỆT NAM”

- Họ và tên:.....Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Số định danh cá nhân (CCCD) hoặc số chứng minh nhân dân (CMND):.....
- Nơi công tác hiện nay:.....
- Chức vụ công tác hiện nay:.....
- Thành tích đóng góp cho ngành Ngân hàng:

.....

.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với cá nhân là người nước ngoài kê khai thêm Quốc tịch

Mẫu số 06: Công văn cung cấp thông tin xét khen thưởng

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị.....(1).....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Số:.....

V/v cung cấp thông tin xét khen thưởng

Kính gửi: Vụ Tổ chức cán bộ

1. Đối với các Tổ chức tín dụng (Chi nhánh TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

TT	Chỉ tiêu	Năm...					
		Đến 31/12/...	Tăng, giảm (%)	Đến 31/12/...	Tăng, giảm (%)	Đến 31/12/...	Tăng, giảm (%)
1	Tổng tài sản						
2	Vốn chủ sở hữu (nếu có)						
3	Tổng nguồn vốn huy động						
-	Huy động vốn thị trường I						
-	Huy động vốn thị trường II						
4	Tổng dư nợ						
-	Cho vay thị trường I						
5	Nợ xấu						
6	Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ						
7	Chênh lệch thu, chi						
8	Lợi nhuận sau thuế (nếu có)						
9	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn						
10	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có)						
11	Kết quả xếp loại (nếu có)						

- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội

th

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...		Năm ...	
		Thực hiện	(+) (-) so năm trước	Thực hiện	(+) (-) so năm trước
1. Tổng nguồn vốn					
2. Tổng dư nợ					
3. Tỷ lệ (%) nợ xấu (NQH+NK)/Tổng dư nợ					
4. Số khách hàng còn dư nợ					
5. Số hộ vay vốn thoát nghèo					
6. Số lao động thu hút					

*** Nhận xét, đánh giá:**

a. Về việc chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước, các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (tỷ lệ an toàn vốn; tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn; khả năng chi trả;);

b. Về chất lượng tín dụng;

c. Về hoạt động cho vay (thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay; công tác thẩm định cho vay và thực hiện kiểm tra, giám sát vốn vay; thẩm định, kiểm tra sau cho vay; công tác định giá tài sản thế chấp; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo qui định...);

d. Việc thực hiện qui định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất;

đ. Về công tác an toàn kho quỹ;

e. Xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động (về đơn thư khiếu nại, tố cáo; xử phạt vi phạm hành chính...);

g. Về kết quả chấn chỉnh sai phạm sau thanh tra;

i. Một số vụ việc nổi cộm (nếu có).

2. Đối với cá nhân là Lãnh đạo các Tổ chức tín dụng (chi nhánh TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

Đơn vị tính: tỷ đồng,
%

TT	Chỉ tiêu	Năm 201...		...		Năm 201...	
		Thời điểm 31/12/...	Tăng, giảm (%)	Thời điểm 31/12/...	Tăng, giảm (%)	Thời điểm 31/12/...	Tăng, giảm (%)
1	Tổng tài sản						
2	Vốn chủ sở hữu (nếu có)						
3	Tổng nguồn vốn huy động						
4	Tổng dư nợ						
3	Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ						

5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung, dài hạn						
6	Chênh lệch thu, chi						
7	Lợi nhuận sau thuế						
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (nếu có)						
9	Kết quả xếp loại (nếu có)						

- Đối với cá nhân là Lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội

Chỉ tiêu	Năm ...	Năm ...		Năm ...	
		Thực hiện	(+) (-) so năm trước	Thực hiện	(+) (-) so năm trước
1. Tổng nguồn vốn					
2. Tổng dư nợ					
3. Tỷ lệ (%) nợ xấu (NQH+NK)/Tổng dư nợ					
4. Số khách hàng còn dư nợ					
5. Số hộ vay vốn thoát nghèo					
6. Số lao động thu hút					

*** Nhận xét, đánh giá:**

a. Về ban hành các văn bản quy định hoạt động nội bộ của đơn vị, quản trị, điều hành, hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ và việc tổ chức triển khai thực hiện....;

b. Về hoạt động của đơn vị (các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng; chất lượng tín dụng; thực hiện lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước; công tác an toàn kho quỹ; chấn chỉnh sai phạm sau thanh tra...);

c. Về công tác quản trị, điều hành của cá nhân là Lãnh đạo tổ chức tín dụng đề nghị khen thưởng.

....., ngày...tháng....năm 20...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...,(tên người soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị cung cấp thông tin (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố)

- Thông tin tài chính, nhận xét, đánh giá hoạt động các TCTD, chi nhánh TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo số năm tương ứng với số năm đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

+ Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": 01 năm

+ Danh hiệu “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”:
01 năm

+ Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng”: 03 năm

+ Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: 06 năm

+ Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: 02 năm đối với tập thể;
cá nhân;

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 05 năm đối với tập thể; cá nhân;

+ Huân chương Lao động các hạng: 05 năm đối với tập thể; cá nhân;

+ Huân chương Độc lập các hạng: 10 năm đối với tập thể;

+ Huân chương Hồ Chí Minh: 10 năm đối với tập thể;

+ Huân chương Sao Vàng: 25 năm đối với tập thể;

+ Danh hiệu “Anh hùng Lao động”: 10 năm đối với tập thể ;

- Thời gian cung cấp thông tin chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày
nhận được văn đề nghị cung cấp thông tin.

Mẫu số 07: Hướng dẫn chung về phương pháp lập Báo cáo thành tích và Báo cáo tóm tắt thành tích.

1. Quy định chung:

a. Đối với mỗi danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có Báo cáo thành tích chi tiết theo mẫu tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Các mẫu Tóm tắt báo cáo thành tích tại các phụ lục của Thông tư chỉ mang tính đề cương, tổng hợp chung cho cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b. Đối với đề nghị danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo mẫu biểu quy định.

2. Quy định về Báo cáo thành tích chi tiết:

a. Khi viết Báo cáo, cần căn cứ vào nội dung công việc đã làm được theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng tập thể, cá nhân để làm rõ các thành tích đã đạt được phù hợp với tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b. Mỗi tập thể, cá nhân có thành tích với nội dung và mức độ khác nhau. Vì vậy, Báo cáo thành tích không được sao chép giống nhau, mà phải do từng tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng trực tiếp xây dựng Báo cáo.

c. Đối với đề nghị khen thưởng đột xuất, Báo cáo thành tích cần tập trung phân tích thành tích có tính đặc thù, đột xuất trong công tác, trong thực hiện nhiệm vụ (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận). Đối với đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, báo cáo đánh giá kết quả cụ thể, mô tả làm nổi bật thành tích xuất sắc đã đạt được sau khi kết thúc đợt thi đua.

d. Đối với Báo cáo thành tích cá nhân thì người viết báo cáo ký tên; đối với Báo cáo thành tích của tập thể thì Lãnh đạo của tập thể đơn vị ký tên. Báo cáo thành tích của cá nhân và Báo cáo thành tích của tập thể phải có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình (ký tên, đóng dấu), đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng (nếu có).

đ. Báo cáo thành tích của tập thể cần nêu rõ kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; công tác xây dựng đảng, đoàn thể và kết quả hoạt động, xếp loại; hoạt động xã hội, từ thiện, an sinh xã hội, đóng góp ngân sách nhà nước, thực hiện chính sách bảo hiểm cho người lao động, thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính.

e. Báo cáo thành tích của cá nhân cần nêu rõ việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thành tích, hiệu quả đã lập được trong thực hiện nhiệm vụ được giao; giải pháp công tác, đổi mới quản lý, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học vào thực tiễn; thực hiện công tác kê khai tài sản đối với đối tượng phải kê khai; công tác bồi dưỡng, học tập; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp ngân sách nhà nước, thực hiện chính sách bảo hiểm cho người lao động, cải cách thủ tục hành chính.

f. Đối với Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, tại phần cuối của Báo cáo cần dành khoảng trống để Ngân hàng Nhà nước xác nhận.

g. Báo cáo thành tích được đánh máy theo quy định của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

3. Quy định về Báo cáo tóm tắt thành tích:

Đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm xây dựng Báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

+ Báo cáo tóm tắt thành tích cần ngắn gọn, đảm bảo chính xác, trung thực với Báo cáo thành tích chi tiết, bao gồm các thành tích chính, hiệu quả đã đạt được theo các nội dung tại Báo cáo thành tích chi tiết, được Thủ trưởng đơn vị xác nhận (ký tên, đóng dấu) và đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng (nếu có).

+ Phần tóm tắt thành tích của mỗi tập thể, cá nhân được đánh máy theo quy định của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

4. Quy định về thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (trong Báo cáo thành tích chi tiết và Báo cáo tóm tắt thành tích):

Việc thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được là rất cần thiết để chứng minh đủ điều kiện và tiêu chuẩn xét khen thưởng theo quy định.

a. Trước hết phải nêu thành tích cao nhất đã đạt được. Tiếp theo, kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về công tác chuyên môn hàng năm trong khoảng thời gian tương ứng với quy định của Luật, Nghị định và Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của NHNN cho mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Ngoài ra, cần kê khai ngắn gọn các hình thức khen thưởng đột xuất, chuyên đề các mặt công tác khác và khen thưởng của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Bộ, ngành, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

b. Khi thống kê phải nêu rõ thời gian được khen thưởng (năm....hoặc từ năm....đến năm....), tên danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng; số quyết định; ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định khen thưởng và nội dung khen thưởng.

c. Thời gian thống kê thành tích tương ứng với danh hiệu thi đua, hình thức đề nghị khen thưởng. Ví dụ:

- Đề nghị danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ” (01 năm) .

- Đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng” phải thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được của 3 năm liên tục liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng.

- Đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được của 6 năm liên tục liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng.

Ngoài ra, trong thời gian đề nghị khen thưởng cần thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng chuyên đề hoặc đột xuất đã đạt được và sáng kiến đã được công nhận (nếu có).

Mẫu số 08: Tóm tắt báo cáo thành tích áp dụng đối với cá nhân (đề nghị Thống đốc khen thưởng)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày....tháng.....năm...

TÓM TẮT BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng)

STT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, năm sinh, số CMND, số định danh	Thành tích đạt được (1)	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (2)
1	VD: Ông Nguyễn Văn A, Trưởng phòng Tín dụng, Ngân hàng X, năm sinh ... Số định danh cá nhân (CCCD) hoặc số chứng minh nhân dân (CMND)
2

Ghi chú:

- (1): Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của từng cá nhân đề nghị khen thưởng, tóm tắt lại và làm nổi bật những thành tích đã đạt được trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng với mỗi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (02 năm đối với Bằng khen của Thống đốc và 03 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng”), đồng thời kê khai rõ những nội dung sau:

+ Xếp loại công chức, viên chức, người lao động trong thời gian đề nghị khen thưởng (ghi rõ số, ngày, tháng, năm quyết định, văn bản, báo cáo xếp loại).

+ Tên sáng kiến, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học (trong đó nêu rõ vai trò tham gia, cấp sáng kiến/đề tài, năm nghiệm thu, đạt loại gì; ghi rõ số, ngày, tháng, năm của quyết định và người có thẩm quyền ra quyết định công nhận sáng kiến, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học).

- (2): Chỉ kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng, ghi rõ số, ngày, tháng, năm của quyết định và người có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

..., ngày....tháng.... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 09: Tóm tắt báo cáo thành tích áp dụng đối với trường hợp đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thống đốc NHNN tại khoản 2 Điều 10 Thông tư

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

TÓM TẮT BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Bằng khen Thống đốc theo khoản 2 Điều 10.....)

STT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, năm sinh, số CMND/ CCCD	Thành tích đạt được (1)
1	VD: Ông Nguyễn Văn A, Trưởng phòng Tín dụng, Ngân hàng X, năm sinh... Số định danh cá nhân (CCCD) hoặc số chứng minh nhân dân (CMND)	...
2

Ghi chú:

- (1): Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của từng cá nhân đề nghị khen thưởng, tóm tắt lại và làm nổi bật những thành tích đã đạt cụ thể:

+ Tóm tắt các nhiệm vụ chính đã hoàn thành tốt và thống kê xếp loại công chức, viên chức, người lao động trong thời gian 5 liên kế trước thời điểm nghỉ hưu.

+ Thống kê thời gian công tác trong ngành Ngân hàng từ khi vào Ngành đến thời điểm nghỉ hưu (từ 25 năm trở lên với nam, 20 năm trở lên đối với nữ).

+ Thống kê các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong quá trình công tác (nếu có).

..., ngày.....tháng..... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 10: Tóm tắt Báo cáo thành tích áp dụng đối với tập thể (đề nghị Thống đốc khen thưởng)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

TÓM TẮT BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng)

STT	Tên đơn vị, năm thành lập	Thành tích đạt được (1)	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được (2)
1	VD: Phòng Tín dụng, Chi nhánh A, Ngân hàng X Năm thành lập: 1995
2

Ghi chú:

- (1): Trên cơ sở Báo cáo thành tích chi tiết của tập thể đề nghị khen thưởng, tóm tắt lại các thành tích đã đạt được trong 01 năm đối với đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, 02 năm đối với đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thống đốc, bao gồm những nội dung sau:

- + Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- + Thành tích trong các lĩnh vực công tác khác
- + Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn đề đoàn kết nội bộ tại đơn vị.

- + Kết quả xét khen thưởng tại đơn vị (đối với đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”): Số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”/ tổng số tập thể trực thuộc đơn vị; số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến/ tổng số cá nhân thuộc đơn vị; số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở/ tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; số cá nhân được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; số cá nhân được xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (nếu có).

- + Kê khai số, ngày, tháng, năm quyết định “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc văn bản công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể trong thời gian đề nghị khen thưởng.

- (2): Chỉ kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong khoảng thời gian đề nghị khen thưởng tương ứng và ghi rõ số, ngày tháng năm của **quyết định**, người có thẩm quyền ký quyết định khen thưởng.

..., ngày.....tháng..... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 11: Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng....năm....

V/v đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
(Qua Vụ Tổ chức cán bộ)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng và Biên bản họp Hội đồng sáng kiến...,... đề nghị Thống đốc NHNN xét, công nhận:

- Sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc:...(1)..sáng kiến;

- Sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng trong toàn Ngành:...(2)...sáng kiến;

(chi tiết theo danh sách đính kèm)

Kính đề nghị Thống đốc NHNN xét duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu ..., (tên người soạn thảo)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1) và (2) số lượng sáng kiến đề nghị xét duyệt.

Mẫu số 12: Tóm tắt sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

TT	Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến	Nội dung sáng kiến	Hiệu quả áp dụng sáng kiến	Phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					

NGƯỜI LẬP BẢNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với cá nhân đề nghị đồng sáng kiến bổ sung thêm nhiệm vụ cụ thể của cá nhân thực hiện, tham gia trong nội dung sáng kiến.

Mẫu số 13: Đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN**

Kính gửi:(1).....

Tên tôi là: (2)

Trình độ chuyên môn:

Chức vụ (nếu có):

Đơn vị công tác:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây: (3)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Phòng, (ban), đơn vị công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến
1						
2						

Tôi (chúng tôi) đề nghị..(1).. xem xét, đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến sau:

Tên sáng kiến	Nội dung sáng kiến (4)	Hiệu quả của sáng kiến (5)	Phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng (6)

...,ngày....tháng....năm....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ (NGƯỜI ĐẠI DIỆN)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Thủ trưởng đơn vị.
- (2) Áp dụng đối với cá nhân.
- (3) Áp dụng đối với nhóm tác giả (tối đa 05 đồng tác giả).
- (4) Tóm tắt những nội dung chính của sáng kiến, trong đó thể hiện được tính mới, sáng tạo.
- (5) Tóm tắt ngắn gọn hiệu quả, lợi ích của sáng kiến khi được áp dụng vào thực tiễn, có số liệu minh chứng cụ thể (nếu có);
- (6) Phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong cơ sở, ngành hoặc toàn quốc.

Mẫu số 14: Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)

ĐƠN VỊ.....

Số.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và
khả năng nhân rộng của sáng kiến**

.....(1).....

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Căn cứ Quy chế của.....về việc xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng sáng kiến.....

Theo đề nghị của Hội đồng sáng kiến.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, khả năng nhân rộng ...(2).....năm...cho...(3)..sáng kiến (danh sách đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng sáng kiến....., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và tác giả (đồng tác giả) có sáng kiến được công nhận tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu..., (tên người soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Thủ trưởng đơn vị
- (2) Trong cơ sở, Ngành hoặc toàn quốc.
- (3) Số lượng sáng kiến được công nhận

Mẫu số 15: Quyết định tặng Giấy khen thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-(Ký hiệu tên đơn vị)

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen

(Thủ trưởng đơn vị)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số...ngày.../.../...của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Theo đề nghị của (Trưởng Phòng, ban...)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho...tập thểcá nhân (ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm)

Đã có thành tích...

Điều 2. Tập thể (cá nhân) có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

(Trưởng phòng, ban...), các đơn vị liên quan thuộc và tập thể (cá nhân) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu..., tên người soạn thảo

**Mẫu số 16: Quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”,
“Tập thể lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị**

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-(Ký hiệu tên đơn vị)

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu

(Thủ trưởng đơn vị)

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;
Căn cứ Quyết định số...ngày.../.../...của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về
việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.
Theo đề nghị của (Trưởng Phòng, ban...)...,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu năm....cho...tập thể sau (ghi trực tiếp hoặc
danh sách đính kèm)

Điều 2. Tập thể có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định
tại Nghị định số của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

(Trưởng phòng, ban...), các đơn vị liên quan và tập thể có tên tại Điều 1
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu....., tên người soạn thảo

Mẫu số 17: Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-(Ký hiệu tên đơn vị)

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu

(Thủ trưởng đơn vị)

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;
Căn cứ Quyết định số...ngày.../.../...của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.
Theo đề nghị của (Trưởng Phòng, ban...)...,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu năm....cho... cá nhân sau (ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm)

Điều 2. Cá nhân có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

(Trưởng phòng, ban...), các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu, tên người soạn thảo.

Mẫu số 18: Quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị thuộc Trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước được Thống đốc ủy quyền.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày... tháng...năm... của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số.../.../TT-NHNN ngày... tháng...năm... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng;

Theo đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu năm....cho...tập thể, (cá nhân) sau (ghi trực tiếp hoặc danh sách đính kèm)

Điều 2. Tập thể (cá nhân) có tên tại Điều 1 được thưởng một khoản tiền theo quy định tại Nghị định số của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

....., các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước và cá nhân, tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TUQ.THÔNG ĐỐC
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu, tên người soạn thảo.

Mẫu số 19: Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (nếu có)
ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm...

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM.....
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM.....

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM....

I. Đặc điểm, tình hình

1. Đặc điểm, tình hình của đơn vị
2. Thuận lợi, khó khăn

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm....

1. Công tác tham mưu
2. Công tác thi đua
3. Công tác khen thưởng
4. Công tác tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng
5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo
6. Công tác khác

III. Đánh giá chung kết quả thực hiện

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân
4. Bài học kinh nghiệm

IV. Kiến nghị và đề xuất

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM....

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị trong năm....
2. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm về công tác thi đua, khen thưởng năm....
 - 2.1. Về công tác thi đua
 - 2.2. Về công tác khen thưởng
3. Giải pháp tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
-
- Lưu, tên người soạn thảo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)